

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sika® Poxitar® MY

Lớp phủ gốc epoxy nhựa than đá kết hợp, sử dụng cho thép và bê tông

MÔ TẢ

Tên trước đây là Sika Inertol-Poxitar® MY.
Sika® Poxitar® MY là chất phủ hai thành phần, phản ứng để đông cứng, kháng hóa tốt với hàm lượng dung môi thấp, gốc epoxy- dầu than đá kết hợp thành phần khoáng chất khác.

ỨNG DỤNG

Sika® Poxitar® MY nên được thi công bởi những nhà thầu chuyên nghiệp.

Sika® Poxitar® MY là lớp phủ kháng hóa áp dụng cho:

- Nhà máy xử lý nước thải
- Mổ cầu ngầm trong nước
- Bồn chứa bằng thép hay bê tông
- Bồn chứa dầu
- Bảo vệ kết cấu thép
- Kết cấu ngầm

Sika® Poxitar® MY sẽ **không phù hợp** áp dụng cho bề mặt tiếp xúc với nước uống sinh hoạt.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Phù hợp áp dụng với bề mặt bê tông, thép
- Có thể áp dụng thi công như lớp phủ bên trong và bên ngoài cho kết cấu ngâm trong nước lâu dài.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	Thành phần A	18 kg/ thùng
	Thành phần B	3 kg/ can
	Hỗn hợp A + B	21 kg/ bộ
Hạn sử dụng	12 tháng kể từ ngày sản xuất	
Điều kiện lưu trữ	Lưu trữ đúng cách trong điều kiện còn nguyên thùng, chưa mở, bảo quản với nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.	
Tỷ trọng	~1.4 kg/l đã trộn	
Hàm lượng chất rắn theo thể tích	85 ± 2 %	

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kháng mài mòn	Chỉ số kháng	~100	(ASTM D4060)
---------------	--------------	------	--------------

Độ giãn dài tới đứt 50 (±10%) (ASTM D638-14)

Cường độ bám dính Trên bề mặt bê tông ~1.5 N/mm² (ASTM D7234-12)
Trên bề mặt thép ~1.6 N/mm²

TIẾP XÚC VỚI	NGÂM TRONG HÓA CHẤT	TIẾP XÚC ĐIỂM, TRẦN MẶT	HÓA CHẤT DẠNG KHÍ
Axít	Rất tốt	Cực tốt	Cực tốt
Kiềm	Rất tốt	Cực tốt	Cực tốt
Dung môi	Tốt	Rất tốt	Cực tốt
Muối	Cực tốt	Cực tốt	Cực tốt
Nước	Cực tốt	Cực tốt	Cực tốt

Chú ý: Sika® Poxitar® MY không thích hợp để ngâm trong dung môi thơm hoặc xeton hay axit ôxy hóa mạnh.

Khả năng kháng nhiệt < 60 °C

THÔNG TIN THI CÔNG

Tỷ lệ trộn Thành phần A : thành phần B = 6 : 1 theo khối lượng

Định mức 0.2- 0.25 kg/m²/ lớp, tối thiểu 2 lớp

Chiều dày lớp (2 lớp): ~260 micron (chiều dày ướt) / ~220 micron (chiều dày khô)

Nhiệt độ môi trường Tối thiểu +10 °C. / tối đa +30 °C

Nhiệt độ bề mặt Tối thiểu +10 °C / Tối đa +30 °C.

Thời gian thi công ~2 giờ (tại +25 °C)

Thời gian chờ / Lớp phủ Tối thiểu 8 giờ/ tối đa 24 giờ.
Chú ý: Thời gian chờ giữa các lớp phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện khí hậu và thời tiết. Khi ở nhiệt độ thấp sẽ làm gia tăng thời gian chờ tối thiểu, tối đa. Để đảm bảo việc kết dính tốt giữa các lớp, cần mài sơ bề mặt lớp sơn trước và khử bụi thật kỹ càng.

Thời gian khô Khô bề mặt ~2 giờ

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Đối với sàn và tường trong khu vực hạn chế thường có độ ẩm cao, bắt buộc phải tuân thủ kiểm soát độ ẩm bề mặt tối đa là 6%.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

Để biết thông tin và được tư vấn về an toàn sử dụng, lưu trữ và thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo Tài Liệu An Toàn Sản Phẩm mới nhất (sẵn sàng khi có yêu cầu) về lý tính, sinh thái, tính độc hại và tài liệu an toàn liên quan khác.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Điều kiện bề mặt Bê tông

Tuổi tối thiểu của bê tông là 14 ngày và cường độ tối thiểu là 20 N/mm². Bề mặt cần khô ráo, đặc chắc và bám dính tốt, cần loại bỏ các thành phần bong tróc, vữa xi măng rời rạc và các thành phần ô nhiễm khác.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

Bê tông

Bề mặt bê tông cần được chuẩn bị bằng các biện pháp cơ học như cạo thép, máy mài, máy cào hay bằng nước áp lực/ phun cát. Việc này rất quan trọng với trường hợp tiếp xúc ngâm trong hóa chất. Các lỗ lớn, hốc sâu, bọt khí cần được trám trét lại/ làm đầy bằng các sản phẩm Sikadur®. Phụ thuộc vào điều kiện chất lượng bề mặt (độ nhám, rỗ...) định mức áp dụng cho lớp thi công đầu tiên sẽ cao hơn. Định mức cho việc thi công bằng phun chân không hay bằng cạo là như nhau.

Thép

Bề mặt thép cần khô ráo, không dính dầu, mỡ và bụi bẩn. Với trường hợp bề mặt chìm trong hóa chất cần

yêu cầu sử dụng vệ sinh bằng máy bắn cát để di chuyển thành phần bong tróc, ô nhiễm (gỉ sơn, lớp vẩy...) đảm bảo tối thiểu 95% diện tích bề mặt được kiểm soát tốt. Trường hợp bề mặt không ngâm trong hóa chất cần tẩy bong làm sạch tất cả gỉ thép, lớp vẩy hay vật lạ (phải duy trì bề mặt có màu xám); dụng cụ làm vệ sinh cần theo chỉ định và khuyến cáo. Lớp phủ đối với tất cả các trường hợp với bề mặt kim loại cần được triển khai tiến hành trong 4 giờ và không để chậm trễ sau khi bề mặt được chuẩn bị. Trường hợp tiếp xúc cơ học nặng, nên kết hợp với Friazinc® RMY (tham khảo thông số tài liệu kỹ thuật sản phẩm được chỉ định).

TRỘN

Khuấy thành phần A (thành phần cơ bản) thật kỹ. Thêm thành phần B (chất đóng rắn) và trộn đều cùng cần trộn điện cơ học và kết hợp đưa lên xuống. Khi đó hỗn hợp trộn có thể sử dụng được ngay.

THI CÔNG

Phun chân không, phương pháp phun truyền thống, cọ hay con lăn.

VỆ SINH DỤNG CỤ

Vệ sinh dụng cụ ngay sau khi thi công bằng Thinner C hay thinner S. Thành phần đóng rắn cần được loại bỏ bằng biện pháp cơ học.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sika® Poxitar® MY
Tháng Ba 2021, Hiệu đính lần 09.04
020602000180000004

không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

SikaPoxitarMY-vi-VN-(03-2021)-9-4.pdf